

HỌC VIỆN NGÂN HÀNG
KHOA LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ



TIỂU LUẬN KẾT THÚC HỌC PHẦN

Học phần: Kinh tế chính trị Mác-Lênin

ĐỀ TÀI: Những đặc trưng kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam. Giải pháp Việt Nam cần thực hiện để hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa

Giảng viên hướng dẫn : Phạm Thanh Hiền

Sinh viên thực hiện : Nguyễn Thanh Hoa

Lớp : K23ATCC

Mã sinh viên : 23A7510046

Hà Nội, ngày 14 tháng 06 năm 2021

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU.....	3
NỘI DUNG.....	4
CHƯƠNG 1: Những đặc trưng của kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.....	4
1.1. Khái quát đặc trưng chung của kinh tế thị trường.....	4
1.2. Đặc trưng riêng của kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.....	4
CHƯƠNG 2: Thực trạng nền kinh tế Việt Nam khi phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.....	8
2.1. Những thành tựu đạt được.....	8
2.2. Những mặt hạn chế và yếu kém.....	11
CHƯƠNG 3: Giải pháp Việt Nam cần thực hiện để hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.....	13
KẾT LUẬN.....	17
TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	18

MỞ ĐẦU

Chúng ta đang sống trong một thời đại cách mạng công nghiệp. Quanh chúng ta khắp nơi trên thế giới đã và đang diễn ra quá trình chuyển đổi trong đời sống kinh tế. Quá trình cải cách kinh tế là thử thách lớn đối với tất cả các dân tộc và các chế độ muốn thay đổi mô hình hoạt động kinh tế của mình. Lịch sử xã hội loài người đã trải qua nhiều mô hình kinh tế khác nhau như: nền kinh tế tự nhiên; kinh tế tự cung, tự cấp; kinh tế hàng hóa giản đơn; kinh tế kế hoạch hóa tập trung, quan liêu, bao cấp và kinh tế thị trường. Trong tiến trình phát triển đó, các mô hình kinh tế luôn có sự vận động và hoàn thiện hơn để đáp ứng cho yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội và cho đến nay mô hình kinh tế thị trường được coi là mô hình kinh tế có nhiều tính vượt trội so với các mô hình khác. Nó tạo động lực để thúc đẩy nền kinh tế phát triển nhanh hơn, có hiệu quả hơn, cung cấp cho thị trường hàng hóa và dịch vụ ngày càng nhiều hơn, phong phú, đa dạng về chủng loại, mẫu mã hàng hóa. Mặc dù, kinh tế thị trường là mô hình phát triển phổ quát, có những đặc điểm chung, có những giá trị, quy luật chung nhưng ở mỗi quốc gia, kinh tế thị trường sẽ có sắc thái riêng, có dấu ấn riêng, phù hợp với lịch sử, văn hóa xã hội, truyền thống của từng quốc gia, dân tộc.. Ở Việt Nam, đang phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa với những đặc trưng riêng, phù hợp điều kiện xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Định hướng xã hội chủ nghĩa không chỉ phản ánh nguyện vọng và lí tưởng của Đảng, nhà nước và nhân dân ta mà còn phản ánh xu thế khách quan của lịch sử. Định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta là cần thiết và có tính khách quan, việc phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa sẽ đưa nước ta thoát khỏi tình trạng lạc hậu, vươn lên một nền kinh tế hiện đại, ngang tầm với các nước trên thế giới.

Với mong muốn tìm hiểu rõ các đặc trưng bản chất, thực trạng của kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa nước ta, em đã chọn đề tài: “ *Đặc trưng kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam*”, từ đó đề xuất giải pháp cần thực hiện để hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội

chủ nghĩa ở nước ta, góp phần xây dựng một nước Việt Nam ngày càng phát triển, ngang tầm với các nước trên thế giới.

NỘI DUNG

CHƯƠNG 1: Những đặc trưng của kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam

1.1. Khái quát đặc trưng chung của kinh tế thị trường

Kinh tế thị trường đã phát triển qua nhiều giai đoạn với nhiều mô hình khác nhau song chúng đều có những đặc trưng chung. Một là các chủ thể kinh tế có tính độc lập, có quyền tự chủ trong sản xuất kinh doanh. Hai là giá cả thị trường quyết định, hệ thống thị trường được phát triển đầy đủ và nó có tác dụng làm cơ sở cho việc phân phối các nguồn lực kinh tế vào trong các ngành, các lĩnh vực kinh tế. Ba là, nền kinh tế vận động theo những quy luật vốn có của thị trường như: quy luật giá trị, quy luật cung cầu, quy luật cạnh tranh.

1.2. Đặc trưng riêng của kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam

Theo văn kiện đại hội 12 của Đảng Cộng sản Việt Nam. Khái niệm nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa Việt Nam là nền kinh tế vận hành đầy đủ, đồng bộ theo các quy luật của kinh tế thị trường, đồng thời bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa phù hợp với từng giai đoạn phát triển của đất nước. Đó là nền kinh tế thị trường hiện đại và hội nhập quốc tế; có sự quản lý của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo, nhằm mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”. Nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta là nền kinh tế hàng hoá nhiều thành phần, vận hành theo cơ chế thị trường, vừa vận động theo những quy luật của kinh tế thị trường, vừa được dẫn dắt, chi phối bởi các nguyên tắc và bản chất của chủ nghĩa xã hội. Bên cạnh đó, về cơ bản kinh tế thị trường định hướng XHCN đã bao hàm đặc điểm chung của nền kinh tế thị trường trên thế giới, song vẫn có những đặc trưng riêng phản ánh điều kiện lịch sử khách quan của Việt Nam.

Thứ nhất, nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa mà nước ta sẽ xây dựng là nền kinh tế thị trường hiện đại với tính chất xã hội (xã hội chủ nghĩa). Mặc dù nền kinh tế nước ta đang nằm trong lĩnh vực lạc hậu và kém phát triển nhưng khi nước ta chuyển sang phát triển kinh tế hàng hoá, kinh tế thị trường thì thế giới đã chuyển sang giai đoạn kinh tế thị trường hiện đại. Bởi vậy, chúng ta không thể và không nhất thiết phải trải qua giai đoạn kinh tế hàng hoá giản đơn và giai đoạn kinh tế thị trường tự do mà đi thẳng vào phát triển kinh tế thị trường hiện đại.

Thứ hai, về vị trí đặc thù của kinh tế thị trường trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội. Nền kinh tế thị trường là cơ sở kinh tế của xã hội quá độ tiến lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Đặc trưng này hàm ý không có một nền kinh tế nào khác ngoài kinh tế thị trường có thể đảm nhiệm vai trò là cơ sở kinh tế để xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Đây là sự khẳng định trên thực tế Việt Nam nguyên lý kinh điển của C.Mác về vai trò của kinh tế thị trường trong tiến trình phát triển của loài người.

Thứ ba, mục tiêu phát triển của nền kinh tế. Tính định hướng xã hội chủ nghĩa trong phát triển kinh tế - xã hội quy định phát triển kinh tế thị trường ở nước ta nhằm “xây dựng một xã hội: Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh; do nhân dân làm chủ; có nền kinh tế phát triển cao dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và chế độ công hữu về các tư liệu sản xuất chủ yếu”(2)

Không thể làm cho “dân giàu, nước mạnh” nếu không có tăng trưởng kinh tế trên cơ sở đẩy mạnh công nghiệp hoá – hiện đại hoá. Chỉ có sức mạnh của nền kinh tế thị trường hỗn hợp nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần mới là cơ sở kinh tế của sự phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Mặt khác, đi đôi với việc phát triển lực lượng sản xuất hiện đại, quá trình phát triển kinh tế thị trường ở Việt Nam còn gắn với xây dựng quan hệ sản xuất tiên bộ, phù hợp nhằm ngày càng hoàn thiện cơ sở kinh tế - xã hội của chủ nghĩa xã hội. Việt Nam đang ở chặng đầu của thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội, lực lượng sản xuất còn yếu kém nên việc sử dụng cơ chế thị trường cùng các hình thức và

phương pháp quản lí của kinh tế thị là để kích thích sản xuất, khuyến khích sự sáng tạo của người lao động, giải phóng sức sản xuất, thúc đẩy công nghiệp hoá, hiện đại hoá, bảo đảm từng bước xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội.

Thứ tư, lực lượng sản xuất của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Trong điều kiện hiện đại, nền kinh tế xã hội chủ nghĩa phải có lực lượng sản xuất đạt trình độ cao hơn về chất so với tiêu chuẩn đặt ra trong quan niệm truyền thống về chủ nghĩa xã hội. Trình độ đó không chỉ đo bằng chuẩn “đại công nghiệp cơ khí” mà còn được đo bằng chuẩn công nghệ cao. Trong nền kinh tế này, yếu tố ngày càng có vai trò quyết định là khoa học – kỹ thuật và trí tuệ con người. Do có sự thay đổi như vậy, quan niệm truyền thống về công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa, vốn gắn với cơ chế kế hoạch hoá tập trung và bị nguyên lý tự cấp – tự túc chi phối, đã không còn thích hợp. Cần phải có một cách thức, một mô hình công nghiệp hoá mới phù hợp có khả năng đáp ứng yêu cầu phát triển mới này.

Trong thời đại ngày nay, công nghiệp hoá không chỉ gắn với các mục tiêu, giải pháp truyền thống mà phải đạt tới mục tiêu hiện đại, được thực hiện dựa trên các công cụ và giải pháp hiện đại. Theo nghĩa đó, công nghiệp hoá cũng chính là và phải là quá trình hiện đại hoá. Khái niệm công nghiệp hoá, hiện đại hoá vì vậy, được hiểu là quá trình công nghiệp hoá với các mục tiêu và giải pháp phù hợp với điều kiện và xu hướng phát triển hiện đại. Đây là một trong những nội dung - đặc điểm quan trọng bậc nhất của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Thứ năm, đa dạng hình thức sở hữu, trong đó kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo. Nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam là nền kinh tế hỗn hợp, bao gồm nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế cùng tồn tại trong một thể thống nhất, trong đó, chế độ công hữu ngày càng trở thành nền tảng vững chắc. Điều này được thể hiện, thứ nhất, nền kinh tế nước ta tồn tại ba loại hình sở hữu đó là sở hữu toàn dân, sở hữu tập thể, sở hữu tư nhân do đó vẫn còn tồn tại nhiều thành phần kinh tế. Thứ hai, các thành phần kinh tế tồn tại một

cách khách quan và sự tồn tại đó nhằm khai thác mọi nguồn lực kinh tế, nâng cao hiệu quả, phát huy tiềm năng các thành phần kinh tế để xây dựng chủ nghĩa xã hội. Vì vậy, kinh tế nhà nước cần được xây dựng và phát triển có hiệu quả để thực hiện tốt vai trò chủ đạo của mình, đảm bảo cho nền kinh tế phát triển theo đúng định hướng xã hội chủ nghĩa.

Thứ sáu, nền kinh tế thị trường ở nước ta là nền kinh tế mở cửa, hội nhập với kinh tế khu vực và quốc tế. Do sự tác động của cách mạng khoa học công nghệ đang diễn ra quá trình quốc tế đòi sống kinh tế, sự phát triển của mỗi quốc gia đều phụ thuộc lẫn nhau. Chỉ có mở cửa kinh tế mới thu hút được vốn kỹ thuật, công nghệ hiện đại, kinh nghiệm quản lý tiên tiến của các nước khác để khai thác tiềm năng, thế mạnh trong nước.

Vì vậy, để phát triển trong các điều kiện của kinh tế thị trường hiện đại đó, Việt Nam không thể đóng cửa, khép kín nền kinh tế trong trạng thái tự cung, tự cấp, mà phải mở cửa, hội nhập với nền kinh tế thế giới. Sự mở cửa, hội nhập được thực hiện trên ba nội dung chính là: thương mại, đầu tư và chuyển giao khoa học công nghệ. Tuy nhiên sự mở cửa hội nhập không có nghĩa là sự hòa tan, đánh mất mình, mà phải trên cơ sở phát huy lợi thế so sánh và không ngừng nâng cao sức cạnh tranh của nền kinh tế, giữ vững độc lập, tự chủ và toàn vẹn lãnh thổ quốc gia.

Thứ bảy, gắn tăng trưởng kinh tế với việc đảm bảo công bằng xã hội cũng là một nội dung rất quan trọng trong nền kinh tế thị trường ở nước ta phát triển trong công bằng và phát triển bền vững là những thuật ngữ phổ biến và là xu thế của thời đại ngày nay.

Thứ tám, đa hình thức phân phối thu nhập. Thực hiện nhiều hình thức phân phối ở nước ta sẽ có tác dụng thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và tiến bộ xã hội, góp phần cải thiện và nâng cao đời sống cho mọi tầng lớp nhân dân trong xã hội, đảm bảo công bằng xã hội trong sử dụng các nguồn lực kinh tế và đóng góp của họ trong quá trình lao động, sản xuất. Trong các hình thức phân phối đó, phân

phối theo lao động và hiệu quả kinh tế, phân phối theo phúc lợi là những hình thức phân phối phản ánh định hướng xã hội chủ nghĩa của nền kinh tế thị trường.

Như vậy, nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta vừa mang tính phổ biến (đặc trưng chung) của mọi nền kinh tế thị trường; vừa có đặc trưng riêng của tính định hướng xã hội chủ nghĩa. Hai nhóm nhân tố này cùng tồn tại, kết hợp và bổ sung cho nhau. Trong đó, nhóm đặc trưng chung đóng vai trò là động lực thúc đẩy nền kinh tế phát triển, nhóm đặc trưng riêng đóng vai trò hướng dẫn nền kinh tế phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Tuy nhiên kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam đang trong quá trình hình thành và phát triển tất sẽ còn bộc lộ nhiều yếu kém cần phải khắc phục và hoàn thiện.

CHƯƠNG 2: Thực trạng nền kinh tế Việt Nam khi phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa

2.1. Những thành tựu đạt được

Nhờ phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa mà từ một nền kinh tế nông nghiệp, lạc hậu, quy mô nhỏ bé, với GDP chỉ 14 tỷ USD và GDP bình quân đầu người chỉ khoảng 250 USD trong những năm đầu đổi mới, Việt Nam đã thoát khỏi tình trạng đói nghèo, chuyển sang thực hiện và đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Kinh tế vĩ mô ngày càng ổn định, lạm phát được kiểm soát ở mức thấp, các cân đối lớn của nền kinh tế và chất lượng tăng trưởng được cải thiện.

Về kinh tế: Sự phát triển của Việt Nam trong hơn 30 năm qua rất đáng ghi nhận. Công cuộc đổi mới từ năm 1986 đã nhanh chóng đưa Việt Nam từ một trong những quốc gia nghèo nhất trên thế giới trở thành quốc gia thu nhập trung bình thấp. Giai đoạn 2002-2019, GDP đầu người tăng 2,7 lần, đạt trên 2.700 USD năm 2019, với hơn 45 triệu người thoát nghèo. Tỷ lệ hộ nghèo giảm mạnh từ hơn 70% xuống còn dưới 6% (3,2 USD/ngày theo sức mua ngang giá). Đại bộ phận người nghèo còn lại ở Việt Nam là dân tộc thiểu số, chiếm 86%. Tỷ trọng

giá trị xuất khẩu sản phẩm công nghệ cao trong tổng giá trị xuất khẩu hàng hóa tăng từ 19% năm 2010 lên khoảng 50% năm 2020. Đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng tính chung 10 năm 2011-2020 đạt 39,0%. Tốc độ tăng năng suất lao động bình quân giai đoạn 2016-2020 là 5,8%/năm. Lạm phát cơ bản giảm từ 13,6% năm 2011 xuống khoảng 2,5% năm 2020. Tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa tăng 3,6 lần, từ 157,1 tỷ USD năm 2010 lên 543,9 tỷ USD năm 2020. (1)

Năm 2019, kinh tế Việt Nam tiếp tục có khả năng chống chịu cao, nhờ nhu cầu trong nước và sản xuất định hướng xuất khẩu được duy trì ở mức cao. GDP thực tăng ước khoảng 7%, điều này cho thấy Việt Nam là một trong những quốc gia có tốc độ tăng trưởng cao trong khu vực.

Trong “bầu trời u ám” kinh tế thế giới năm 2020, Việt Nam nổi lên như một điểm sáng đáng ghi nhận và tự hào. Với tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2020 tăng 2,91% so với năm trước, Việt Nam thuộc nhóm nước có tăng trưởng cao nhất thế giới. Trong bối cảnh đại dịch Covid-19 và thiên tai gây hậu quả nặng nề thì đây là thành công lớn của Việt Nam.

Có thể nói thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa đã là cơ sở để Việt Nam hoàn thành mục tiêu “kép”, vừa phòng, chống dịch thành công, vừa tập trung nguồn lực phát triển kinh tế.

Về xã hội: Việt Nam đang chứng kiến sự thay đổi nhanh về cơ cấu dân số và xã hội. Dân số Việt Nam đã đạt 96,5 triệu dân vào năm 2019 và dự kiến sẽ tăng lên 120 triệu dân tới năm 2050. Hiện nay, 70% dân số có độ tuổi dưới 35, với tuổi thọ trung bình gần 76 tuổi, cao hơn những nước có thu nhập tương đương trong khu vực. Tầng lớp trung lưu đang hình thành, hiện chiếm khoảng 13% dân số và dự kiến sẽ tăng lên đến 26% vào năm 2026.

Trong giai đoạn 2010-2020, Chỉ số vốn nhân lực của Việt Nam tăng từ 0,66 lên 0,69. Một em bé Việt Nam được sinh ra ở thời điểm hiện nay khi lớn lên sẽ đạt mức năng suất bằng 69% so với cũng đứa trẻ đó được học tập và chăm sóc sức

khỏe đầy đủ. Như vậy, Việt Nam là quốc gia có Chỉ số Vốn con người cao nhất trong số các quốc gia có thu nhập trung bình, tuy nhiên vẫn còn tồn tại khoảng cách giữa các địa phương, nhất là ở nhóm dân tộc thiểu số.

Y tế của nước ta cũng đạt nhiều tiến bộ khi mức sống ngày càng cải thiện. Trong giai đoạn 1993-2017, tỷ suất tử vong ở trẻ sơ sinh giảm từ 32,6 xuống còn 16,7 (trên 1.000 trẻ sinh). Tuổi thọ trung bình tăng từ 70,5 lên 76,3 tuổi trong giai đoạn 1990-2016. Chỉ số bao phủ chăm sóc sức khỏe toàn dân là 73, cao hơn mức trung bình của khu vực và thế giới, với 87% dân số có bảo hiểm y tế. Tuy nhiên, tỷ lệ chênh lệch giới tính khi sinh còn ở mức cao và ngày một tăng, điều này cho thấy tình trạng phân biệt giới tính vẫn còn tồn tại. Bên cạnh đó, Việt Nam là một trong những quốc gia có tốc độ già hóa dân số nhanh nhất, dự báo đến năm 2050 nhóm tuổi trên 65 sẽ tăng gấp 2,5 lần.

Bên cạnh đó, minh chứng lớn nhất là qua gần 35 năm đổi mới, đất nước Việt Nam phát triển nhanh chóng, từ chỗ nghèo nàn, lạc hậu thành một trong những nền kinh tế năng động hàng đầu khu vực, có độ mở lớn hàng đầu thế giới và tốc độ tăng trưởng nhanh hàng đầu thế giới. Cho đến nay, Việt Nam đã tham gia 13 hiệp định thương mại tự do (FTA), trong đó có những FTA thế hệ mới chất lượng với các khối kinh tế mạnh, nên thị trường của nền kinh tế Việt Nam được mở ra rộng lớn. Cả Mỹ và Liên minh châu Âu (EU) đều coi Việt Nam là đối tác thương mại quan trọng ở châu Á-Thái Bình Dương. Cũng vì sức đề kháng của nền kinh tế đã tốt hơn trước nhiều nên nhìn chung việc tham gia các FTA của Việt Nam đều đạt được hiệu quả tốt. Tính đến tháng 2-2020, đã có 71 nước công nhận Việt Nam là một nền kinh tế thị trường. Trong các quy luật kinh tế thị trường thế giới mà Việt Nam tiếp thu có các quy luật về cạnh tranh, về lợi nhuận. Thực tế là Việt Nam có đội ngũ doanh nghiệp tư nhân phát triển rất nhanh, trở thành các tập đoàn kinh tế có nguồn lực mạnh, như: Vingroup, Sun Group, Vietjet Air, THACO Trường Hải, Hòa Phát, FPT... Nhà nước khuyến khích sự phát triển lành mạnh, đúng pháp luật của các doanh nghiệp tư nhân. Theo công bố của Tạp chí Forbes ngày 7-4-2020, Việt Nam có 4 tỷ phú lọt vào danh sách

các tỷ phú của thế giới, đó là: Ông Phạm Nhật Vượng, Chủ tịch Vingroup, đứng thứ 286 trên bảng xếp hạng; bà Nguyễn Thị Phương Thảo, Tổng giám đốc Vietjet Air; ông Trần Bá Dương, Chủ tịch THACO Trường Hải và ông Hồ Hùng Anh, Chủ tịch Techcombank, ngoài những người được vào danh sách tỷ phú của thế giới, các doanh nhân Việt Nam thành đạt, giàu có ngày càng nhiều.

Đó là những thành tựu không thể phủ nhận, mặc dù trong thực tế, nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa của nước ta còn nhiều hạn chế, cần tiếp tục hoàn thiện.

2.2. Những mặt hạn chế và yếu kém

Khi chuyển sang nền kinh tế thị trường thì nước ta đứng trước thực trạng là: đất nước đã và đang từng bước quá độ lên chủ nghĩa xã hội từ một xã hội vốn là thuộc địa nửa phong kiến, trình độ phát triển của lực lượng sản xuất xã hội rất thấp. Đất nước lại phải trải qua hàng chục năm chiến đấu, hậu quả để lại còn nặng nề. Những tàn dư phong kiến còn , lại chịu ảnh hưởng nặng nề của cơ chế tập trung quan liêu bao cấp. Mặc dù chúng ta đã có sản xuất hàng hóa nhưng chưa phải là sản xuất hàng hóa theo đúng nghĩa của nó. Sở dĩ như vậy là do nhiều nguyên nhân khác nhau tác động đến, trước hết là do đất nước ta vừa trải qua hai cuộc chiến tranh lâu dài với những hậu quả rất lớn cho nền kinh tế. Hơn nữa tư tưởng kinh tế của chúng ta vẫn còn chịu ảnh hưởng nặng nề của kinh tế tự cung tự cấp, kìm hãm sự phát triển của lực lượng sản xuất dẫn đến trình độ phát triển của lực lượng sản xuất xã hội là rất thấp. Bên cạnh đó, một nguyên nhân mang tính khách quan nữa là do phân công lao động nước ta còn thấp chưa đáp ứng được xu thế của sự phát triển. Từ đó ta có thể nói rằng thực trạng nền kinh tế của nước ta khi chuyển sang kinh tế thị trường là nền kinh tế kém phát triển, còn mang nặng tính tự cung tự cấp và chịu ảnh hưởng nặng nề của cơ chế tập trung quan liêu bao cấp. Thực trạng đó được biểu hiện ở những mặt:

Thứ nhất, là cơ sở vật chất kỹ thuật và công nghệ sản xuất còn thấp kém, kết cấu hạ tầng phục vụ sản xuất chưa đầy đủ. Một mặt đó là do hậu quả của hai cuộc chiến tranh xảy ra, mặt khác là do nước ta chưa mở rộng giao hữu với các

nước trên thế giới, chưa học hỏi được trình độ kỹ thuật tiên tiến của thế giới, chưa thu hút đầu tư nước ngoài vào nước ta.

Thứ hai, kinh tế hàng hoá kém phát triển, nền kinh tế còn mang nặng tính chất tự cấp tự túc, cơ cấu kinh tế còn mất cân đối và kém hiệu quả. Cụ thể cơ cấu kinh tế còn mất cân đối nghiêm trọng giữa công nghiệp và nông nghiệp, nông nghiệp vẫn chiếm một tỷ trọng lớn trong nền kinh tế, hiện tượng độc canh cây lúa còn khá phổ biến, cây công nghiệp có giá trị cao chưa có cơ hội phát triển, đồng thời các ngành nghề chưa phát triển chính vì thế có thể nói cơ cấu kinh tế nước ta còn mang nặng đặc trưng của một cơ cấu kinh tế nông nghiệp. Tuy từ Đại hội VI của Đảng đến nay Đảng và Nhà nước ta đã có chủ trương chuyển dịch cơ cấu kinh tế và đã đạt được một số thành tựu đáng khích lệ nhưng chúng ta vẫn chưa hình thành được một cơ cấu kinh tế hợp lý và có hiệu quả.

Thứ ba, là chưa hình thành được thị trường đúng nghĩa của nó, ở nước ta thị trường còn mang tính sơ khai, hoang sơ, các quan hệ tiền tệ hàng hoá chưa hình thành một cách rõ nét, chúng ta chưa có thị trường sức lao động, thị trường tiền tệ, thị trường vốn. Trong khu vực kinh tế Nhà nước về cơ bản vẫn còn sử dụng chế độ lao động theo biên chế, còn sử dụng lãi suất, tỷ giá và quan hệ tài chính tiền tệ do Nhà nước quy định chưa có tỷ giá, lãi suất và tín dụng theo cơ chế thị trường. Nói cơ chế thị trường sơ khai là để phân biệt với nền kinh tế thị trường văn minh. Nền kinh tế thị trường văn minh là nền kinh tế được thực hiện trên cơ sở luật pháp đầy đủ, các nhà đầu tư quan tâm đến nhiều lĩnh vực sản xuất để tăng của cải vật chất cho xã hội, thì kinh tế thị trường sơ khai là nền kinh tế được thực hiện trên cơ sở luật pháp đầy đủ, các nhà đầu tư quan tâm nhiều đến lĩnh vực lưu thông, vì đó là lĩnh vực nhanh chóng mang lại lợi nhuận cao nhất. Cũng vì thế mà mặt trái của nó như buôn lậu, đầu cơ, tham nhũng càng phổ biến.

Thứ tư, là năng suất lao động xã hội và thu nhập quốc dân tính theo đầu người còn thấp, đời sống nhân dân còn khó khăn. Thực trạng nền kinh tế hàng hoá còn kém phát triển, được biểu hiện ra bên ngoài ở năng suất lao động xã hội thấp đời

sống nhân dân không được cải thiện là bao, so với các nước Đông Nam Á thì thu nhập tính theo đầu người nước ta vào dạng thấp.

Thứ năm, là do nhận thức chưa đầy đủ về nền kinh tế thị trường kết hợp với tư tưởng chủ quan duy ý chí về nền kinh tế xã hội chủ nghĩa, hơn nữa một quan niệm đã được hình thành và tồn tại rất lâu từ trước tới nay trong lý luận về chủ nghĩa xã hội là cho rằng kinh tế thị trường và chủ nghĩa xã hội là không thể dung hợp với nhau. Tất cả những tư tưởng quan điểm trên đã kìm hãm sự phát triển sản xuất hàng hóa ở nước ta, từng bước chuyển sang nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Tại Đại hội lần thứ VI "chúng ta đã có những thành kiến không đúng, trên thực tế chưa thực sự thừa nhận những quy luật của sản xuất hàng hóa đang tồn tại khách quan. Do đó, không chú ý vận dụng chúng vào việc định các chủ trương chính sách kinh tế. Trong nhận thức cũng như trong hành động chúng ta chưa thực sự thừa nhận cơ cấu kinh tế nhiều thành phần ở nước ta còn tồn tại trong thời gian tương đối dài, chưa nắm vững và thực hiện đúng quy luật về sự phù hợp giữa quan hệ sản xuất với tính chất và trình độ của lực lượng sản xuất".(3)

Mặt khác do hạn chế của cơ chế cũ, cơ chế tập trung quan liêu bao cấp đã dẫn đến kinh tế nước ta không thể phát triển được và có nguy cơ tụt hậu so với xu hướng phát triển của nhân loại.

CHƯƠNG 3: Giải pháp Việt Nam cần thực hiện để hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa

Thứ nhất, nhận thức một cách đầy đủ và toàn diện về nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta, đảm bảo phù hợp với từng giai đoạn phát triển của đất nước. Xây dựng và vận hành nền kinh tế đồng bộ, thống nhất, đạt hiệu quả cao. Đưa kinh tế Việt Nam trở thành nền kinh tế hiện đại và hội nhập quốc tế. Bên cạnh đó, tiếp tục đổi mới tư duy và nhận thức về thể chế kinh tế thị trường và phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; đồng thời tiếp tục nghiên cứu để làm rõ nội dung mô hình kinh tế tổng quát về phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

Tổng kết kinh nghiệm thực tiễn và rút kinh nghiệm trong quá trình thực hiện đổi mới, kế thừa có chọn lọc và phát huy những điểm tiến bộ trong xây dựng và đổi mới. Nhận thức rõ vai trò, chức năng của nhà nước trong quản lý và xây dựng hệ thống chính sách pháp luật phù hợp với thông lệ, chuẩn mực quốc tế. Xác lập và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, lấy con người làm trung tâm, phát huy vai trò làm chủ của nhân dân, từng bước phát triển hướng tới một xã hội dân chủ, công bằng và văn minh.

Thứ hai, nhận thức rõ vai trò của kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng của nền kinh tế, trong đó kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo. Xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ trên cơ sở kết hợp và phát huy sức mạnh của kinh tế nhà nước, kinh tế tập thể và kinh tế tư nhân. Tạo ra sự hợp tác và cạnh tranh bình đẳng giữa các chủ thể thuộc các thành phần kinh tế. Phân phối chủ yếu theo hiệu quả kinh tế và kết quả lao động và hệ thống an ninh xã hội, phúc lợi xã hội. Đại hội XIII chỉ rõ: “Giữ vững độc lập, tự chủ trong việc xác định chủ trương, đường lối, chiến lược phát triển kinh tế đất nước. Phát triển doanh nghiệp Việt Nam lớn mạnh trở thành nòng cốt của kinh tế đất nước; giữ vững các cân đối lớn, chú trọng bảo đảm an ninh kinh tế; không ngừng tăng cường tiềm lực kinh tế quốc gia. Đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ kinh tế quốc tế, tránh lệ thuộc vào một thị trường, một đối tác. Nâng cao khả năng chống chịu của nền kinh tế trước tác động tiêu cực từ những biến động của bên ngoài; chủ động hoàn thiện hệ thống phòng vệ để bảo vệ nền kinh tế, doanh nghiệp, thị trường trong nước phù hợp với các cam kết quốc tế. Thực hiện nhiều hình thức hội nhập kinh tế quốc tế với các lộ trình linh hoạt, phù hợp với điều kiện, mục tiêu của đất nước trong từng giai đoạn. Hoàn thiện hệ thống pháp luật phù hợp với những điều ước quốc tế và cam kết quốc tế mà Việt Nam đã ký kết. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng cán bộ am hiểu sâu về luật pháp quốc tế, thương mại, đầu tư quốc tế, có khả năng làm việc trong môi trường quốc tế, trước hết là cán bộ trực tiếp làm công tác hội nhập kinh tế quốc tế, giải quyết tranh chấp quốc tế” (4)

Thứ ba, Nhà nước đóng vai trò định hướng, tạo môi trường kinh doanh cạnh tranh bình đẳng, sử dụng chính sách và các nguồn lực điều tiết nền kinh tế, thúc đẩy kinh doanh đi đôi với bảo vệ môi trường.

Thứ tư, thể chế hóa quyền sở hữu tài sản, bảo đảm công khai, minh bạch, nhất là trong thủ tục hành chính nhà nước và dịch vụ công, đảm bảo quyền tài sản của Nhà nước, tổ chức và cá nhân được bảo vệ và thực hiện các giao dịch một cách thông suốt, có hiệu quả. Phân bổ và sử dụng có hiệu quả nguồn tài nguyên đất đai đi đôi với hoàn thiện pháp luật về đất đai. Giải quyết các tranh chấp, khiếu nại, lãng phí trong lĩnh vực đất đai một cách nhanh chóng, kịp thời. Minh bạch việc sử dụng đất công, giám sát và nâng cao hiệu quả việc giao đất cho các cộng đồng và doanh nghiệp nhà nước sử dụng. Tạo cơ chế thuận lợi, nhanh chóng và minh bạch cho các giao dịch về chuyển nhượng, cho thuê quyền sử dụng đất và các giao dịch liên quan đến đất đai khác.

Sử dụng tiết kiệm và có hiệu quả nguồn tài nguyên thiên nhiên, gắn với bảo đảm việc làm và thu nhập bền vững của người dân, đồng thời đảm bảo không để khai thác cạn kiệt nguồn tài nguyên thiên nhiên, đảm bảo phát triển kinh tế bền vững.

Pháp luật về đầu tư vốn Nhà nước, tài sản công phải được hoàn thiện, quản lý và sử dụng có hiệu quả. Có cơ chế để giám sát và quản lý tài sản đưa vào kinh doanh và tài sản để thực hiện chính sách xã hội.

Thứ năm, phát triển các thành phần kinh tế, các loại hình doanh nghiệp. Trước hết phải hoàn thiện thể chế và xây dựng chế độ pháp lý kinh doanh không phân biệt hình thức sở hữu, thành phần kinh tế. Xây dựng pháp luật để tạo cơ chế thị trường cạnh tranh bình đẳng, cùng phát triển, đảm bảo tính độc lập, tự chủ của nền kinh tế.

Xóa bỏ rào cản đối với các hoạt động kinh doanh, đầu tư, khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi cho các chương trình khởi nghiệp. Tái cơ cấu, đổi mới đáp ứng các chuẩn mực quốc tế về quản trị doanh nghiệp theo cơ chế thị trường. Đổi

mới các doanh nghiệp Nhà nước, tái cấu trúc đối với những doanh nghiệp Nhà nước trong nông nghiệp, lâm nghiệp, đảm bảo các tài sản Nhà nước đã đầu tư. Tăng cường các hoạt động thanh tra, kiểm tra, giám sát tránh để tình trạng lãng phí, thất thoát tài sản Nhà nước.

Thứ sáu, nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập. Tạo cơ chế tự chịu trách nhiệm trong phạm vi hoạt động của tổ chức. Tổ chức bộ máy nhân sự, tài chính để tối đa hóa các dịch vụ công, có cơ chế đánh giá độc lập giữa đơn vị sự nghiệp công lập và ngoài công lập.

Phát triển khu vực kinh tế tư nhân, thu hút trực tiếp đầu tư nước ngoài, chuyển giao công nghệ, liên kết, hỗ trợ doanh nghiệp trong nước, định hướng lại nền kinh tế và quy hoạch phát triển kinh tế.

Thứ bảy, đồng bộ các yếu tố thị trường, cơ chế giá thị trường công khai, minh bạch. Xây dựng chính sách xã hội lồng ghép với giá hàng hóa, dịch vụ, hỗ trợ cung cấp dịch vụ và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng. Rà soát, tiếp cận các yếu tố đầu vào của doanh nghiệp để tạo ra sự bình đẳng giữa các thành phần kinh tế, xóa bỏ độc quyền doanh nghiệp đồng thời tăng tính minh bạch trong quản lý Nhà nước. Phát triển thị trường hàng hóa dịch vụ và hạ tầng thương mại. Xây dựng tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm và các tiêu chuẩn chất lượng hàng hóa để có cơ chế đánh giá, phân loại, bảo vệ hợp lý thị trường trong nước.

Phát triển những thị trường mới. Cơ cấu lại ngân sách Nhà nước, hiệu quả của thị trường chứng khoán, bảo hiểm, kế toán, kiểm toán.....Phát triển đồng bộ khoa học kỹ thuật, bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư vào các lĩnh vực nghiên cứu, ứng dụng công nghệ vào sản xuất. Kiểm soát lạm phát và thị trường tiền tệ, nâng cao năng lực tài chính và xử lý dứt điểm những yếu kém trong chính sách về tài chính, ngân hàng.

Nhất là trong điều kiện thế giới toàn cầu hóa hiện nay, để phát triển nhanh và lành mạnh thì kinh tế của một nước không chỉ cần có thị trường nội địa mà còn cần cả thị trường quốc tế rộng lớn. Do vậy, bên cạnh việc tạo dựng niềm tin của

người tiêu dùng trong nước, phải tranh thủ được niềm tin của người tiêu dùng ở ngoài biên giới quốc gia. Điều này đòi hỏi người sản xuất, kinh doanh phải là người có văn hóa và đạo đức kinh doanh bên cạnh những năng lực và nhiều phẩm chất quan trọng khác. Ngày nay, nếu một cơ sở, một doanh nghiệp hay một tập đoàn kinh tế mà kinh doanh kiểu chụp giật, ăn cắp mẩu mã, ăn cắp bản quyền hay làm hàng giả mà không tự mình thường xuyên đổi mới, không thường xuyên có những cải tiến, sáng tạo, sáng chế và áp dụng chúng nhanh nhất để vượt lên thì sẽ nắm chắc phần thất bại trên thương trường.

KẾT LUẬN

Như vậy, quá trình hình thành và phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam bước đầu đã thu được những thành tựu đáng kể. Nó đã làm thay đổi bộ mặt nền kinh tế của đất nước ta kể từ khi đất nước hoàn toàn giải phóng. Tuy còn gặp nhiều khó khăn trong quá trình hình thành và phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa nhưng dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng và sự đồng lòng của toàn dân chúng ta đã gặt hái được nhiều kết quả to lớn. Từ một nước còn gặp nhiều khó khăn về kinh tế chúng ta đã từng bước phát triển ngang tầm với các nước trong khu vực và đang khẳng định mình trên trường quốc tế. Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu đó, chúng ta cũng đang phải đối phó với nhiều khó khăn do nền kinh tế thị trường đem lại. Đó là những mặt trái của nền kinh tế thị trường đòi hỏi phải có sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng cộng sản Việt Nam. Chúng ta cần tiếp tục phát huy những gì tốt đẹp, kiên quyết loại bỏ những yếu tố tiêu cực có thể gây mất ổn định nền kinh tế đất nước cũng như nền chính trị của đất nước. Chỉ có thể phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa chúng ta mới có thể đuổi kịp các nước tiên tiến trên thế giới. Và cũng chỉ có vậy mới phù hợp với đường lối phát triển kinh tế của Đảng ta. Qua những lí luận ở phần trên ta có thể khẳng định việc tồn tại kinh tế thị trường ở nước ta là tất yếu, việc phát triển kinh tế thị trường là yêu cầu số một trong việc phát triển nền kinh tế của đất nước.

Để nền kinh tế thị trường định hướng XHCN đi đúng hướng, phát huy hiệu quả, góp phần đưa đất nước ta không ngừng phát triển thu được nhiều thắng lợi thì vai trò quản lý của Nhà nước có nghĩa vô cùng quan trọng quyết định sự thắng lợi của các mục tiêu đã đề ra. Xây dựng và phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là trách nhiệm của toàn Đảng, toàn dân, của các cấp, các ngành và của toàn xã hội.

Là sinh viên trường Học Viện Ngân Hàng, em sẽ cố gắng học tập, rèn luyện để tiếp thu được các kiến thức về lý luận trong nhà trường và vận dụng những kiến thức đó vào thực tiễn công việc, cuộc sống khi đã hoàn thành chương trình để góp một phần sức lực, trí tuệ của mình vào công cuộc đổi mới đất nước – xây dựng đất nước, quê hương ngày càng giàu mạnh, sánh vai với các nước trên thế .

.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bài báo tổng quan về Việt Nam- World Bank group(4/2021).
2. Cương lĩnh (bổ sung, phát triển năm 2011)
3. Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI, tập I, Nxb CTQG ST, H.,2021. Tr 135 – 136
4. Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, H. 2021, tập 1, tr. 128 – 129
5. Giáo trình kinh tế chính trị Mác-Lênin

